

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06/9/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tường Thị Tuyết
Ông Lương Văn Thắng
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý – Là thư ký của Tòa án nhân
huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào
Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2023/TLST-
HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 8 năm
2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm
2023 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Chảo Tả M;
Địa chỉ: Thôn Tùng Sáng, xã A Mú Sung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai- Có mặt
Bị đơn: Anh Tẩn A M;
Địa chỉ: Thôn Tùng Sáng, xã A Mú Sung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt
lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2023, trong quá trình tham gia tố tụng và tại
phiên tòa nguyên đơn chị Chảo Tả M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chảo Tả M và anh Tẩn A M kết hôn ngày
29/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Cốc Mỳ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Hôn
nhân dựa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh
phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan
điểm sống trong xây dựng kinh tế gia đình và nuôi dạy con chung nên vợ, chồng
thường xảy ra cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ, chồng rạn nứt không có hạnh phúc.
Đến năm 2021 chị M và con bỏ về nhà bà ngoại ở thôn Tùng Sáng, xã A Mú Sung
sinh sống và hai người đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến cuộc
sống của ai. Nay, xét thấy cuộc sống chung vợ, chồng thực sự không còn hạnh
phúc. Chị Chảo Tả M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tẩn A
M.

Về con chung: Trong thời gian chung anh, chị có 01 người con chung là cháu Tần Thị Ngọc H, sinh ngày 29/5/2017. Nay ly hôn, chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu Huệ đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Tần A M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã triệu tập hợp lệ đôi với bị đơn anh Tần A M, nhưng anh Tần A M không đến Tòa án để tham gia tố tụng, cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Chảo Tả M. Nguyên đơn có đơn đề nghị không thể tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chảo Tả M và anh Tần A M kết hôn ngày 29/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Cốc Mỳ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ, chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai người sống không có sự hòa hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong việc xây dựng kinh tế gia đình và cách nuôi dạy con cái, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Chị M và con bỏ về nhà bà ngoại ở thôn Tùng Sáng, xã A Mú Sung sinh sống và anh, chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Chảo Tả M và anh Tần A M đã kéo dài, hai người đã sống ly thân, hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chảo Tả M. Xử cho chị Chảo Tả M được ly hôn với anh Tần A M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là cháu Tần Thị Ngọc H, sinh ngày 29/5/2017. Khi ly hôn nguyên đơn có nguyện vọng được nuôi cháu Huệ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Tần Thị Ngọc H hiện nay còn nhỏ, cháu là con gái, cần sự chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị M là người chăm sóc cháu H. Chị M hiện nay làm nghề nông mức thu nhập từ 150.000đ đến 200.000đ/ngày, chị M có đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống cho cháu Tần Thị Ngọc H, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của nguyên đơn chị Chảo Tả M. Giao cháu Tần Thị Ngọc H, sinh ngày 29/5/2017 cho chị Chảo Tả M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Huệ đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 – Luật Hôn nhân & gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Chảo Tả M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Chảo Tả M được ly hôn với anh Tẩn A M. Quan hệ hôn nhân của chị Chảo Tả M và anh Tẩn A M chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Tẩn Thị Ngọc H, sinh ngày 29/5/2017 cho chị Chảo Tả M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Huệ đủ 18 tuổi. Anh Tẩn A M không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Sau khi ly hôn, anh Tẩn A M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.Về án phí: Chị Chảo Tả M phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002426 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Xác nhận chị Chảo Tả M đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bát Xát (2);
- Chi cục THADS huyện Bát Xát (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã A Mú Sung (1);
- (Kết hôn ngày 29/01/2016)
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
 - VKSND huyện Bát Xát (2);
 - Chi cục THADS huyện Bát Xát (1);
 - Các đương sự (2);
 - UBND xã Cốc Mỳ(1);
- (Kết hôn ngày 29/01/2016)
- Lưu Văn phòng (1),
 - Lưu hồ sơ vụ án (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

